

Bản án số: 97/2021/DS-PT

Ngày 19 – 5 – 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Cẩm Đào

*Các Thẩm phán:*

Bà Châu Minh Hoàng

Ông Đặng Minh Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thúy Nguyên - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2021/TLPT-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2021/DS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thu H, sinh năm: 1967 (có mặt).

Địa chỉ : Ấp C, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thu H, là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bà Nguyễn Thu H trình bày:* Ngày 08/01/2019 âm lịch, bà H cho bà C vay 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, khi vay có làm biên nhận. Tính đến tháng 5/2019 bà C đã trả vốn 3.200.000 đồng, không trả lãi. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu bà C có trách nhiệm thanh toán tiền vốn còn lại 146.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Bà Nguyễn Thị C trình bày:* Bà C thừa nhận có vay tiền của bà H nhiều lần, tính đến ngày 08/01/2019 âm lịch bà C còn nợ bà H 35.000.000 đồng, không có vay số tiền 150.000.000đ, khi vay không làm biên nhận nợ, không thỏa thuận thời

hạn thanh toán, thỏa thuận tiền lãi 5.000đồng/ngày/1.000.000đồng. Đến khoảng tháng 7/2020 âm lịch bà C trả tiền vốn cho bà H 3.200.000 đồng và đã đóng lãi rất nhiều nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu. Nay bà C chỉ đồng ý trả nợ vốn cho bà H với số tiền 31.800.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 146.800.000 đồng theo yêu cầu của bà H.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2021/DS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H.

Buộc bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thu H số tiền 31.800.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thu H về việc buộc bà Nguyễn Thị C thanh toán số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/02/2021, bà Nguyễn Thu H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà. Vì bà C thừa nhận có thiếu số tiền 150.000.000 đồng tại biên bản hòa giải của tổ hòa giải ấp 4, xã Tắc Vân ngày 25/9/2020.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thu H giữ nguyên đơn kháng cáo của bà, yêu cầu bị đơn thanh toán đủ số tiền vay là 146.800.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C chỉ thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà C 31.800.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Do kháng cáo của Hà không có căn cứ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án thành phố Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Nguyễn Thu H không đồng ý với bản án sơ thẩm buộc bà C thanh toán cho bà số tiền 31.800.000 đồng nên bà H kháng cáo, xét đơn kháng cáo của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy. Án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà H, buộc bà C thanh toán cho bà H số tiền 31.800.000 đồng. Bà H không đồng ý nên có đơn kháng cáo, xét đơn kháng cáo của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Việc vay nợ giữa bà H và bà C thực tế có xảy ra, các đương sự đều thừa nhận nhưng bà H cho rằng cho bà C vay 150.000.000 đồng khi vay có làm biên nhận nhưng hiện nay đã thất lạc, bà C thì cho rằng chỉ vay 35.000.000 đồng, vay nhiều lần và không làm biên nhận. Bà H yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét dựa trên biên bản hòa giải ngày ngày 25/9/2020 và thu thập chứng cứ tại bưu điện xã Tắc Vân để xác định số tiền đã chuyển cho bà C vay.

[3] Xét thấy việc vay nợ giữa bà H và bà C không có biên nhận. Tại biên bản hoà giải ngày 25/9/2020 tại ấp 4, xã Tắc Vân do Tổ hòa giải ấp 4, xã Tắc Vân lập có nội dung: “...Hỏi: bà Nguyễn Thị C có thừa nhận nợ số tiền 150.000.000 đồng của bà H không?, trả lời: Tôi Nguyễn Thị C tôi thừa nhận có nợ bà Nguyễn Thị H 150.000.000 đồng là đúng sự thật. Bà C có thừa nhận số tiền mặt là 35.000.000 đồng...” nội dung biên bản hòa giải không thể hiện có việc bà C thừa nhận nợ 150.000.000 đồng, kết thúc biên bản bà C không ký tên nên nội dung biên bản ngày 25/9/2020 không phải là chứng cứ chứng minh bà C nhận nợ 150.000.000 đồng như án sơ thẩm đã nhận định.

Đối với yêu cầu của bà H về việc thu thập chứng cứ tại bưu điện xã Tắc Vân để xác định số tiền bà H đã chuyển cho bà C. Tại công văn số 42/CV-BĐTPCM ngày 17/5/2021 của Giám đốc bưu điện thành phố Cà Mau trả lời trong năm 2018 bà H chuyển tiền cho bà C 03 lần với tổng số tiền là 21.000.000 đồng. Đối với số tiền bà C thừa nhận nợ nhiều hơn số tiền bưu điện xác định nên chấp nhận theo lời thừa nhận của bà Cầm là có lợi cho bà H. Bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ gì khác nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, kháng cáo của bà H không có căn cứ chấp nhận nên Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thu H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2021/DS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H.

Buộc bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thu H số tiền 31.800.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà C không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thu H về việc buộc bà Nguyễn Thị C thanh toán số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 1.590.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thu H phải chịu 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), ngày 23/11/2020 bà H đã dự nộp 3.670.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0000253 nên đối trừ, bà H phải nộp tiếp 2.080.000 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thu H phải chịu số tiền 300.000 đồng, ngày 04 tháng 3 năm 2021, bà H đã nộp 300.000 đồng, biên lai thu số 0000719 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Cẩm Đào**